

Số: /QĐ-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày

tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản,
tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Trung tâm Y tế thành phố tại Tờ trình số 858/TTr-TTYT ngày 04/8/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025”.

Điều 2. Giao Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Trung tâm Y tế, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế;
- TT. Thành ủy, HĐND thành phố (b/c);
- CT, PCT UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Huế

KẾ HOẠCH

hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục nâng cao nhận thức vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của ngành Y tế trong công tác chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giai đoạn 2021 – 2025, trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.

- Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, củng cố mạng lưới cấp cứu và điều trị sản khoa, nhi khoa; ưu tiên các can thiệp giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh, tử vong trẻ em nhằm giảm sự khác biệt về tình trạng sức khỏe và tình trạng tử vong mẹ, tử vong trẻ em giữa các vùng miền, các nhóm đối tượng ưu tiên; đồng thời hướng tới nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản ở các cấp theo hướng chuyên sâu.

- Trung tâm Y tế cần tích cực, chủ động trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả.

- Xác định rõ đối tượng can thiệp là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, bà mẹ trong thời gian mang thai, trong cuộc đẻ, sau đẻ, bà mẹ cho con bú, trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi, người chăm sóc trẻ từ 0-24 tháng tuổi và cộng đồng. Trong đó cần ưu tiên đối tượng sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đồng bào dân tộc ít người.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tập trung ưu tiên vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, hướng tới việc hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2030 theo Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ, thu hẹp sự khác biệt về tử vong mẹ và các tiêu chí sức khỏe bà mẹ. Cụ thể

- Giảm tỷ số tử vong mẹ xuống còn 42/100.000 trẻ đẻ sống.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 3 lần trong 3 thai kỳ đạt 100%.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thai kỳ đạt > 80%.

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ đạt 100%.
- Duy trì tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt >100%.
- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh đạt 100%.
- Giảm tỷ lệ thiếu máu của phụ nữ mang thai < 23%.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ em, thu hẹp khoảng cách về tử vong và các chỉ tiêu sức khỏe trẻ em/trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

- Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh < 5‰.
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi <10‰.
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi <15‰.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) ở trẻ dưới 5 tuổi xuống < 12 %.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) ở trẻ dưới 5 tuổi xuống < 16%.
- Giảm tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2500 gam < 8%.
- Duy trì tỷ lệ trẻ sơ sinh được thực hiện chăm sóc thiết yếu sớm đạt 100%.

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác truyền thông vận động và truyền thông giáo dục sức khỏe

- Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em/ sức khỏe sinh sản (CSSKBMTE/CSSKSS) đặc biệt là sức khỏe dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ nhỏ; nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ em cho các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng và nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, tuyên truyền miệng, trang/công thông tin điện tử, mạng xã hội....để qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm và huy động sự vào cuộc của toàn thể xã hội đối với công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Tăng cường các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông cho cộng đồng để nâng cao kiến thức, thực hành của bà mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về công tác chăm sóc bà mẹ từ lúc có thai đến sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung; tính sẵn có và chất lượng của dịch vụ và các chế độ chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Chú trọng công tác truyền thông thay đổi hành vi. Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ. Đào tạo kỹ năng truyền thông trực tiếp cho đội ngũ người cung cấp dịch vụ các tuyến, tăng cường kết nối giữa truyền thông và cung cấp dịch vụ.

2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, khoa học công nghệ

- Tăng cường cơ sở vật chất cho tuyến xã, cung cấp, bổ sung các dụng cụ, trang thiết bị còn thiếu. Duy trì nguồn cung cấp thuốc thiết yếu cho phụ nữ có thai, bà mẹ và cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, đặc biệt là các thuốc cấp cứu ở tuyến xã.

- Bổ sung đồng bộ trang thiết bị, thuốc, vật tư tiêu hao; nâng cấp cơ sở vật chất, kết hợp với đào tạo cán bộ cho các Trạm Y tế có khó khăn về địa lý để có đủ khả năng cung cấp gói dịch vụ cấp cứu sản khoa toàn diện và triển khai hoạt động của đơn nguyên sơ sinh.

- Cập nhật, chuẩn hóa các quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư tiêu hao theo các nội dung CSSKBMTE/SKSS tại các tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin quản lý, triển khai, theo dõi, giám sát đánh giá công tác CSSKBMTE/CSSKSS.

3. Đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành và nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật sản/nhi cho y tế các tuyến

3.1. Đối với tuyến xã, phường

- Duy trì nguồn nhân lực sản, nhi thông qua việc tuyển dụng, luân chuyển hộ sinh và đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho Y sĩ, điều dưỡng của các Trạm Y tế xã.

- Tăng cường đào tạo liên tục nhằm nâng cao năng lực cho nhân viên y tế đang làm công tác đỡ đẻ theo hướng đạt được các tiêu chuẩn của người đỡ đẻ có kỹ năng.

3.2. Đối với tuyến thành phố

- Bổ sung, đào tạo số lượng bác sĩ chuyên khoa sản, nhi.

- Tăng cường đào tạo tại chỗ, đào tạo lại, đào tạo theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc, hoặc các hình thức phù hợp tại các cơ sở lâm sàng. Áp dụng phương thức đưa hộ sinh, điều dưỡng ở tuyến xã lên làm việc quay vòng ở Trung tâm Y tế thành phố nhằm duy trì, củng cố chuyên môn và tăng cường năng lực.

- Chú trọng đào tạo cán bộ theo kịp đáp ứng yêu cầu của từng gói dịch vụ kỹ thuật về cấp cứu, hồi sức sản khoa và chăm sóc sơ sinh (phẫu thuật cấp cứu sản khoa, hồi sức nội khoa trong sản khoa, chăm sóc, điều trị, cấp cứu, hồi sức sơ sinh).

4. Cải thiện chất lượng báo cáo thống kê, giám sát, theo dõi và đánh giá

- Cập nhật bộ chỉ số, công cụ theo dõi đánh giá về CSSKBMTE/SKSS, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong thống kê, báo cáo; nâng cao năng lực thông qua hình thức tập huấn, đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê báo cáo nhằm nâng cao chất lượng thông tin, dữ liệu thu thập.

- Cải thiện hệ thống giám sát, theo dõi đánh giá triển khai các can thiệp về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em đặc biệt là làm mẹ an toàn như: Cấp cứu, hồi sức sản khoa. Chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh, giám sát tử vong mẹ và đáp ứng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

- Triển khai thường quy, nâng cao chất lượng Giám sát tử vong mẹ và đáp ứng tại các tuyến.

- Tiến hành các cuộc khảo sát nguồn lực, điều tra định kỳ về tình hình sức khỏe bà mẹ trẻ em, tử vong mẹ, tử vong sơ sinh/trẻ em để cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng chính sách, triển khai can thiệp (khi cần thiết)

5. Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Tăng cường năng lực cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, chăm sóc sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại các tuyến.

- Tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ ... của các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế tư nhân.

- Đẩy mạnh và cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về sản phụ khoa và nhi khoa, tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhỏ...của các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế tư nhân, y tế ngành.

Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp hành động giữa đơn vị trong ngành y tế, các tổ chức liên quan trong việc triển khai các mô hình can thiệp có hiệu quả về làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch sẽ được huy động từ các nguồn Ngân sách nhà nước và các nguồn ngân sách hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế thành phố

- Hằng năm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, theo dõi đôn đốc các Trạm Y tế xã, phường tổ chức thực hiện kế hoạch này đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp với các phòng, ban liên quan và các địa phương đa dạng hóa các loại hình truyền thông đến các nhóm đối tượng ưu tiên; truyền thông giáo dục y đức, nâng cao ý thức tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử, kỹ năng giao tiếp cho nhân viên y tế.

- củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức mạng lưới khám, chữa bệnh sản phụ khoa và nhi khoa trên địa bàn thành phố; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí cần thiết cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, đặc biệt các nội dung về làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh.

- Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Y tế, UBND thành phố theo quy định.

2. Văn phòng HĐND - UBND

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, đưa các chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm của địa phương. Tăng cường đầu tư từ ngân sách địa phương kết hợp với hỗ trợ của trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác để tập trung thực hiện các mục tiêu giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em.

- Tham mưu cho UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thực hiện các giải pháp nhằm đạt được chỉ tiêu về sức khỏe bà mẹ, trẻ em và mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2030.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025; định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với Trung tâm Y tế tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch trên địa bàn thành phố, phù hợp với khả năng ngân sách, đúng quy định hiện hành; kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

4. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn và chăm sóc trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Các phòng, ban ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ thành phố và các tổ chức hội, Ban, ngành, đoàn thể

Theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế trong công tác tuyên truyền, vận động tăng cường sự ủng hộ về chính sách và nguồn lực của thành phố cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; đồng thời tích cực tham gia công tác truyền thông - giáo dục, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và phòng, chống các tai biến sản khoa đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, thái độ và hành vi của người dân về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em.

7. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021 - 2025. Huy động nguồn kinh phí của địa phương để thực hiện, triển khai kế hoạch.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường lập kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo kết quả, tiến độ triển khai; tăng cường tuyên truyền đến người dân về các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Thực hiện các giải pháp nhằm đạt được chỉ tiêu về sức khỏe bà mẹ, trẻ em và mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2030.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Trung tâm Y tế) về kết quả thực hiện kế hoạch trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.

Trên đây là kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025./.
